TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐST-KDTM	*Tp Kon Tum, ngày 29 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2020/TLST-KDTM ngày 13 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Số N đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang M; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: Tầng A, số B, đường C, phường E, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ D.

Địa chỉ: Số S, đường N, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Nguyễn Cẩm G; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Địa chỉ: Số N, đường D, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Bùi Nguyễn Cẩm G, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số N, đường D, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2/ Ông Nguyễn Cao T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số A đường N, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Nguyễn Cẩm G; Địa chỉ: Số N, đường D, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ D trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 29/6/2023 tổng cộng là **7.357.190.381** *(Bảy tỷ, ba trăm năm mươi bảy triệu, một trăm chín mươi nghìn, ba trăm tám mươi mốt)* đồng. Trong đó, tiền gốc là 3.412.451.487 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.199.548.135 đồng, tiền lãi chậm trả là 745.190.759 đồng. Thời hạn trả tiền: Ngày 06/7/2023.

Cụ thể theo từng hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/GLI/18/0048/HDHM ngày 21/8/2018: Số tiền tính đến ngày 29/6/2023 tổng cộng là **3.676.172.905 đồng**. Trong đó, tiền gốc là 1.417.451.487 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.806.790.263 đồng, tiền lãi chậm trả là 451.931.155 đồng.

- Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/GLI/18/0064/HDHM ngày 14/11/2018: Số tiền tính đến ngày 29/6/2023 tổng cộng là **2.927.616.982 đồng**. Trong đó, tiền gốc là 1.680.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.039.699.611 đồng, tiền lãi chậm trả là 207.917.371 đồng.

- Hợp đồng cho vay số SME/GLI/18/0076/HDTD ngày 20/12/2018: Số tiền tính đến ngày 29/6/2023 tổng cộng là **753.400.494 đồng**. Trong đó, tiền gốc là 315.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 353.058.261 đồng, tiền lãi chậm trả là 85.342.233 đồng.

Nếu Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ D không trả được số tiền nêu trên thì bà Bùi Nguyễn Cẩm G và ông Nguyễn Cao T phải trả tiền cho Ngân hàng TMCP V theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết với Ngân hàng.

Kể từ ngày 07/7/2023, Ngân hàng TMCP V có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nợ mà Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ D không thi hành đủ khoản tiền phải trả thì Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ D còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong từng hợp đồng tín dụng nêu trên đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ D, thời gian tính lãi tính từ ngày 30/6/2023 cho đến khi trả nợ xong.

2.2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ D phải chịu **57.678.595** *(Năm mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm chín mươi lăm)* đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V **56.163.978** *(Năm mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi tám)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003468 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp K;
- Chi cục THA DS Tp K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung